

Số: **1090**/QĐ-UBND

Hòa Bình, ngày **24** tháng 6 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý Nhà nước công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Hòa Bình

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 994/TTr-STP ngày 19/6/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Hòa Bình

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, Ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp (Cục QLXLVPHC&TDTHPL);
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh, các Đoàn thể tỉnh;
- TAND tỉnh, VKSND tỉnh;
- Chánh VP, các Phó Chánh VP/UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC (BTh, 80b).

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Quang

QUY CHẾ

**Phối hợp trong quản lý Nhà nước công tác thi hành pháp luật
về xử lý vi phạm hành chính, trên địa bàn tỉnh Hòa Bình**
(Ban hành kèm theo Quyết định số **1090** /QĐ-UBND
Ngày **24** /6/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, hình thức và nội dung phối hợp giữa Sở Tư pháp với các Sở, Ban, Ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi chung là UBND cấp huyện) và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là UBND cấp xã) trong việc thực hiện quản lý nhà nước công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.
2. Không làm ảnh hưởng đến chức năng, nhiệm vụ và hoạt động chuyên môn của các cơ quan có liên quan.
3. Bảo đảm công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính được thực hiện kịp thời, thông suốt, hiệu quả.

Điều 3. Hình thức phối hợp

1. Trao đổi ý kiến bằng văn bản hoặc cung cấp thông tin bằng văn bản theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.
2. Tổ chức họp liên ngành.
3. Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết.
4. Thành lập đoàn kiểm tra liên ngành.
5. Các hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Chương II

NỘI DUNG PHỐI HỢP TRONG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CÔNG TÁC THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Điều 4. Phối hợp trong việc tổ chức thực hiện, theo dõi tình hình thi hành, xây dựng, hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Các Sở, Ban, Ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã

a) Chỉ đạo việc tổ chức thực hiện các quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản của cấp có thẩm quyền hướng dẫn, chỉ đạo xử lý vi phạm hành chính theo phạm vi, lĩnh vực quản lý hoặc trong phạm vi địa bàn quản lý.

b) Chủ động rà soát, theo dõi tình hình áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý; kịp thời kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn các quy định không khả thi, không phù hợp với thực tiễn, hoặc chồng chéo, mâu thuẫn.

2. Sở Tư pháp tổng hợp các kiến nghị, phản ánh của các Sở, Ban, Ngành, UBND cấp huyện về những vướng mắc trong quá trình thực thi pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại địa phương, đề nghị UBND tỉnh, cơ quan có thẩm quyền xem xét, hướng dẫn, sửa đổi để nâng cao hiệu quả công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính.

Điều 5. Phối hợp phổ biến pháp luật, hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về pháp luật xử lý vi phạm hành chính

1. Hội đồng phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh và cấp huyện tổ chức phổ biến pháp luật xử lý vi phạm hành chính với nội dung và hình thức phù hợp với từng đối tượng cụ thể.

2. Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh, Phòng Tư pháp tham mưu UBND cấp huyện nghiên cứu, biên soạn tài liệu hoặc thu thập, tổng hợp các tài liệu đã phát hành phục vụ công tác phổ biến, bồi dưỡng, tập huấn pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

3. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh chủ trì phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Nội vụ tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ pháp luật về xử lý vi phạm hành chính cho người làm công tác xử lý vi phạm hành chính để việc áp dụng các quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được đầy đủ, chính xác.

Điều 6. Phối hợp trong kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Hằng năm, Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh, Phòng Tư pháp tham mưu UBND cấp huyện thành lập đoàn kiểm tra theo quy định tại Khoản 3 Điều 21 của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP của Chính phủ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện

pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính (sau đây viết tắt là Nghị định số 81/2013/NĐ-CP), để triển khai các đợt kiểm tra trên cơ sở Kế hoạch quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được UBND tỉnh ban hành hoặc kiểm tra đối với những trường hợp, vụ việc áp dụng pháp luật xử lý vi phạm hành chính có nhiều khó khăn vướng mắc hoặc có dấu hiệu xâm phạm nghiêm trọng quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Các Sở, Ban, Ngành, UBND cấp huyện có trách nhiệm tổ chức kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý và cử công chức tham gia đoàn kiểm tra liên ngành về tình hình thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính.

Sau khi tiến hành kiểm tra, các Sở, Ban, Ngành, UBND cấp huyện có báo cáo kết quả kiểm tra về UBND tỉnh và Sở Tư pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 21 của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP.

Điều 7. Phối hợp thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

Công tác phối hợp thanh tra thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính giữa Sở Tư pháp với các Sở, Ban, Ngành, UBND cấp huyện được thực hiện trong trường hợp có kiến nghị, phản ánh của cá nhân, tổ chức, báo chí về việc áp dụng quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

Điều 8. Phối hợp xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm tham mưu, giúp UBND tỉnh trong việc xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính của địa phương và tích hợp cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính tại Bộ Tư pháp.

2. Cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, Tòa án nhân dân có thẩm quyền xem xét, quyết định các biện pháp xử lý vi phạm hành chính, cơ quan thi hành quyết định xử phạt, thi hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt hành chính, cơ quan thi hành các quyết định áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm hành chính có trách nhiệm gửi văn bản, quyết định quy định tại khoản 6 Điều 17 Luật Xử lý vi phạm hành chính đến Sở Tư pháp để phục vụ công tác xây dựng cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính theo quy định và hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

3. UBND cấp huyện có trách nhiệm quản lý cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi địa bàn huyện, chỉ đạo các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện và các cơ quan theo ngành dọc tại địa bàn huyện cung cấp thông tin để phục vụ công tác xây dựng cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP và hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

Điều 9. Phối hợp thống kê về xử lý vi phạm hành chính

Sở Tư pháp phối hợp với các Sở, Ban, Ngành, UBND cấp huyện thực hiện công tác thống kê, báo cáo về xử lý vi phạm hành chính theo quy định và hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

Điều 10. Phối hợp trong báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của địa phương mình đến Ủy ban nhân dân cấp huyện trước ngày 05 tháng 4 đối với báo cáo định kỳ 06 tháng; trước ngày 05 tháng 10 đối với báo cáo hằng năm.

2. UBND cấp huyện chỉ đạo Phòng Tư pháp lập báo cáo tình hình xử lý vi phạm hành chính và báo cáo tình hình áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại địa phương gửi Sở Tư pháp trước ngày 10 tháng 4 đối với báo cáo định kỳ 06 tháng; trước ngày 10 tháng 10 đối với báo cáo hằng năm để Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

3. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của mình gửi Sở Tư pháp trước ngày 10 tháng 4 đối với báo cáo định kỳ 06 tháng; trước ngày 10 tháng 10 đối với báo cáo hằng năm để Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo Bộ Tư pháp và UBND tỉnh.

4. Sở Tư pháp tham mưu, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện công tác báo cáo tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại địa phương gửi Bộ Tư pháp trước ngày 20 tháng 4 đối với báo cáo định kỳ 06 tháng; trước ngày 20 tháng 10 đối với báo cáo hằng năm;

5. Ngoài nội dung quy định tại khoản 3 của Điều này:

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo tình hình áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm hành chính thuộc trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội bao gồm: Báo cáo tình hình áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo nội dung quy định tại các Điểm d, đ, g và h Khoản 3 Điều 25 của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP;

- Công an tỉnh báo cáo tình hình áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; đưa vào trường giáo dưỡng; cơ sở giáo dục bắt buộc theo các nội dung quy định tại các Điểm a, b, d, e và h Khoản 3 Điều 25 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP.

7. Thời điểm lấy số liệu đối với báo cáo định kỳ 06 tháng tính từ ngày 01 tháng 10 năm trước đến ngày 31 tháng 3 năm sau; đối với báo cáo hằng năm, từ ngày 01 tháng 10 năm trước đến ngày 30 tháng 9 năm sau.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Sở Tư pháp

1. Chủ trì tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch hoặc đề xuất nội dung phối hợp liên ngành trong quản lý nhà nước công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

3. Theo dõi, đôn đốc đánh giá về công tác phối hợp; là cơ quan đầu mối tiếp nhận báo cáo của các Sở, Ban, Ngành, UBND các huyện, thành phố; giúp UBND tỉnh thực hiện công tác báo cáo tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

Điều 12. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh kiện toàn tổ chức, bộ máy nhân sự thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo Quyết định số 1950/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án “Xây dựng tổ chức bộ máy, biên chế triển khai thực hiện quản lý thống nhất công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của Bộ Tư pháp, các Bộ, cơ quan ngang Bộ và các cơ quan tư pháp địa phương” và Thông tư liên tịch số 23/TTLT-BTP-BNV ngày 22/12/2014 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

Điều 13. Sở Tài chính

Hàng năm bố trí ngân sách đảm bảo kinh phí cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh và việc thực hiện quy chế phối hợp này.

Điều 14. Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Chỉ đạo xây dựng Kế hoạch hằng năm của UBND cấp huyện về quản lý công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 17 của Luật xử lý vi phạm hành chính, Chương II của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP và Kế hoạch hằng năm của UBND tỉnh.

2. Bố trí nhân sự tại các Phòng Tư pháp, công chức Tư pháp - Hộ tịch để thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn huyện, thành phố.

3. Bố trí ngân sách cho hoạt động quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi, thẩm quyền của cấp huyện.

4. Phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện quản lý nhà nước công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định pháp luật và Kế hoạch của UBND tỉnh.

Điều 15. Các Sở, Ban, Ngành

Phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện quản lý nhà nước công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định pháp luật và Kế hoạch của UBND tỉnh.

Điều 16. Phối hợp theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên, trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình phối hợp theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan, tổ chức theo trách nhiệm được phân công, tổ chức triển khai Quy chế phối hợp này và các văn bản pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong cơ quan, đơn vị mình.

2. Trong quá trình phối hợp, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan đơn vị kịp thời phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) để kịp thời bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật./

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Quang